

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2018
"V/v Hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Cao Thanh Hải**
+ Ông **Đỗ Minh Tuấn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu P** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh P.

Bi đơn: Chị **Trịnh Thị Thùy D** - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh P.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu P: Anh Pyêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trịnh Thị Thùy D, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Cụ thể theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh P trình bày: Anh và chị Trịnh Thị Thùy D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ sống và ở riêng tại nhà của bố mẹ đẻ của anh. Khoảng 05 tháng sau khi kết hôn thì anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến năm 2017 thì về nước. Trong thời gian đi xuất khẩu lao động anh vẫn về phép thăm gia đình và chu cấp toàn bộ kinh tế để chị D ở nhà nuôi con. Khi về nước thì anh phát hiện chị D ở nhà có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến vợ

chồng xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm của anh đối với chị D không còn vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trịnh Thị Thùy D.

Về con chung: Anh và chị Trịnh Thị Thùy D có 01 con chung là Nguyễn Hữu Kh: Sinh ngày 18/9/2013, hiện nay con chung đang ở với chị D. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh có đầy đủ các điều kiện về thu nhập, có nhà riêng do bố anh cho và vì chị D có quan hệ ngoại tình nên không đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác anh và chị D tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Trịnh Thị Thùy D trình bày như sau: Chị xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như anh P đã trình bày ở trên. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh P đã nghe người khác, hiểu lầm chị có quan hệ ngoại tình với người khác nên đã ruồng bỏ hắt hủi chị nhưng thực tế chị không có quan hệ ngoại tình như anh P đã trình bày. Chị xác định tình cảm của chị với anh P vẫn còn vì vậy chị không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Hữu P có với nhau 01 con chung như anh P đã trình bày trên là hoàn toàn đúng, chị và con chung hiện đang ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Trường hợp phải ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung vì chị cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung và kể từ khi sinh con cho đến nay, anh P đi xuất khẩu lao động nên chị vẫn là người trực tiếp chăm sóc nuôi con là chính. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị và anh P đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu P và chị Trịnh Thị Thùy D kể từ khi kết hôn cho đến nay và xét yêu cầu của anh P, chị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trịnh Thị Thùy D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa anh P và chị D là hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do anh P nghi ngờ, không tin tưởng vào tình cảm của chị

D dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và anh P cho rằng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn. Về phía chị D cho dù không đồng ý việc ly hôn nhưng bản thân lại không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn những rạn nứt trong tình cảm vợ chồng. Xét nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do nghi ngờ không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên tình cảm vợ chồng đến nay khó có thể hàn gắn lại, nếu cứ tiếp tục chung sống và kéo dài hôn nhân thì cuộc sống chung sẽ không thể có hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn, chính vì vậy việc ly hôn là cần thiết nên yêu cầu của anh Nguyễn Hữu P xin ly hôn với chị Trịnh Thị Thùy D là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh P và chị D có 01 con chung là Nguyễn Hữu K, sinh ngày 18/9/2013, hiện đang ở với chị D. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Căn cứ vào các tài liệu mà hai bên cung cấp thì cả hai đều đáp ứng được các điều kiện cần thiết để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thời gian ngắn thì anh P đã đi xuất khẩu lao động cho đến năm 2017 mới về nước nên kể từ khi sinh con cho đến nay chị D vẫn là người chủ yếu chăm sóc nuôi dưỡng con. Ngoài ra con chung hiện còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ chính vì vậy, để cho con chung có được sự chăm sóc tốt nhất, đảm bảo được sự phát triển về mọi mặt của con chung nên giao cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp với thực tế và cũng hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do người được trực tiếp nuôi dưỡng con là chị Trịnh Thị Thùy D tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh Nguyễn Hữu P phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho anh **Nguyễn Hữu P** được ly hôn với chị **Trịnh Thị Thùy D**.

- Về con chung: Giao cho Chị Trịnh Thùy D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là **Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 18/9/2013 (hiện đang ở với chị D). Anh Nguyễn Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu P phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh P đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0004006 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã Y, h. H;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn